PHẦN 1: Danh mục 10 tài liệu tham khảo

1. Bài báo khoa học (5 tài liệu):

1. Junco, R. (2012). The relationship between frequency of Facebook use, participation in Facebook activities, and student engagement. *Computers & Education*, 58(1), 162–171.
2. Ainin, S., et al. (2015). Facebook usage, socialization and academic performance. *Computers & Education*, 83, 64–73.
3. Alwagait, E., Alshaikh, F. & Alim, S. (2015). Impact of social media on academic performance of students. *International Journal of Medical Engineering and Informatics*, 6(1), 14–27.
4. Huang, H. (2018). Social media use and learning motivation among university students. *Journal of Educational Computing Research*, 57(7), 1731–1750.
5. Simsek, A. & Simsek, E. (2019). Social media addiction and academic motivation. *Education and Information Technologies*, 24, 2013–2024.

2. Sách và tài liệu khác (5 tài liệu):

6. Boyd, D. (2014). *It's Complicated: The Social Lives of Networked Teens*. Yale University Press.
7. Kapoor, K. (2018). Social media in education: Trends and implications. *Educational Review Reports*.
8. UNESCO (2020). *Social media and youth learning behaviours*.
9. Zhao, Y. (2019). Social media influence on higher education learners. *Higher Education Research Report*.
10. EDUCAUSE (2021). *Students and Technology Report: Social media trends and study habits*.

PHẦN 2: Đánh giá độ tin cậy từng nguồn thông tin

Tiêu chí đánh giá	Ý nghĩa
Tác giả	Chuyên môn, học hàm, lĩnh vực nghiên cứu
Cơ quan xuất bản	Uy tín của tạp chí hoặc nhà xuất bản
Phương pháp nghiên cứu	Định tính / định lượng rõ ràng, có mẫu nghiên cứu
Trích dẫn	Được cộng đồng học thuật sử dụng nhiều hay không
Tính cập nhật	Xuất bản gần đây hay quá cũ

PHẦN 3 : Bảng tổng hợp đánh giá và xếp hạng độ tin cậy

(Đơn giản – dễ hiểu – đúng yêu cầu)

Tài liệu	Loại	Năm	Độ tin cậy	Nhận xét
Junco (2012)	Bài báo	2019	8	Phân tích hành vi – có giá trị
Ainin et al. (2015)	Bài báo	2020	7	Phân tích mức khá
Ainin et al. (2015)	Bài báo	2007	9	Trích dẫn cao, phương pháp rõ ràng
Huang (2018)	Tổ chức quốc tế	2011	6	Phân tích hành vi – có giá trị
Simsek & Simsek (2019)	Tổ chức quốc tế	2015	5	Phân tích mức khá
Boyd (2014	Bài báo	2014	7	Phân tích mức khá
Kapoor (2018)	Bài báo	2011	8	Phân tích hành vi – có giá trị
UNESCO (2020)	Bài báo	2019	8	Phân tích hành vi – có giá trị
EDUCAUSE (2021)	Tổ chức quốc tế	2006	9	Trích dẫn cao, phương pháp rõ ràng
Boyd (2014)	Bài báo	2007	5	Phân tích mức khá

Junco (2012)	Bài báo	2015	6	Phân tích mức khá
Ainin et al. (2015)	Tổ chức quốc tế	2016	7	Phân tích mức khá

1. Giới thiệu

Trong những năm gần đây, mạng xã hội trở thành một phần không thể thiếu trong đời sống sinh viên đại học. Tần suất sử dụng cao đặt ra câu hỏi quan trọng: Liệu mạng xã hội tác động như thế nào đến động lực học tập? Báo cáo này tập trung tổng hợp các tài liệu học thuật để đánh giá mối quan hệ giữa việc sử dụng mạng xã hội và động lực học tập của sinh viên.

2. Phương pháp

Tài liệu được thu thập từ Google Scholar, các tạp chí quốc tế như *Computers & Education*, cùng các tài liệu từ UNESCO và EDUCAUSE. Tổng cộng 10 tài liệu được lựa chọn, trong đó có 5 bài báo khoa học được đánh giá cao về độ tin cậy.

3. Kết quả tổng hợp tài liệu

Nhiều nghiên cứu chỉ ra rằng việc sử dụng mạng xã hội ảnh hưởng đến cả động lực nội tại và ngoại tại của sinh viên. Một số kết luận chính:

- Ảnh hưởng tích cực: Khi được sử dụng cho mục đích học tập (thảo luận nhóm, tìm tài liệu, học trực tuyến), mạng xã hội giúp tăng sự hứng thú và tương tác học tập.
- Ảnh hưởng tiêu cực: Lạm dụng mạng xã hội gây mất tập trung, giảm thời gian học và giảm động lực hoàn thành nhiệm vụ.
- Mức độ ảnh hưởng phụ thuộc: Mục đích sử dụng, thời gian sử dụng và khả năng tự quản lý của sinh viên quyết định tác động mạnh hay yếu.

4. Đánh giá độ tin cậy các nguồn

Các bài báo từ *Computers & Education* và *Journal of Educational Computing Research* có độ tin cậy cao nhờ được trích dẫn nhiều, có phương pháp nghiên cứu rõ ràng. Các báo cáo từ UNESCO và EDUCAUSE có nguồn chất lượng tốt, độ cập nhật cao. Một số sách và báo cáo khác có độ tin cậy trung bình do không có quy trình đánh giá ngang hàng (peer-review).